

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Hoà Bình

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: TDP Hà Luận 1, Phường Hoà Bình, TP. Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253916586

Email: mamnonhoabinh@thuynguyen.edu.vn

Website: <https://mnhoabinh.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập năm 1974 mang tên trường mầm non Hòa Bình. Đến ngày 09/04/2012 theo Công văn xác nhận số 1/Hòa Bình-KT ngày 09/04/2012 trường được Xác nhận quá trình hoạt động trường mầm non Hòa Bình cho đến nay.

Trường có 2 điểm trường, điểm trường trung tâm nằm tại địa chỉ TDP Hà Luận, Phường Hòa Bình, Thành phố Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng; điểm trường khu lẻ nằm tại địa chỉ TDP Hà Phú 2, Phường Hòa Bình, Thành phố Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Trên 51 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo QĐ số 3940/QĐ-UBNDTPHP ngày 29/12/2021 và QĐ số 1589/QĐ- SG&ĐT ngày 24/12/2021).

Nhà trường đạt Giấy khen của Ủy ban nhân dân Huyện Thủy Nguyên về đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024--2025 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của huyện. Hàng năm trường được nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

Chi ủy, Chi bộ hàng năm được Đảng bộ xã đánh giá xếp loại Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Hòa Bình luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau

1.1. Thông tin đại diện pháp luật

1.2. Họ và tên: Lê Thị Phụng

1.3. Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách trường

1.4. Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hòa Bình, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

1.5. Điện thoại: 0378 782 285

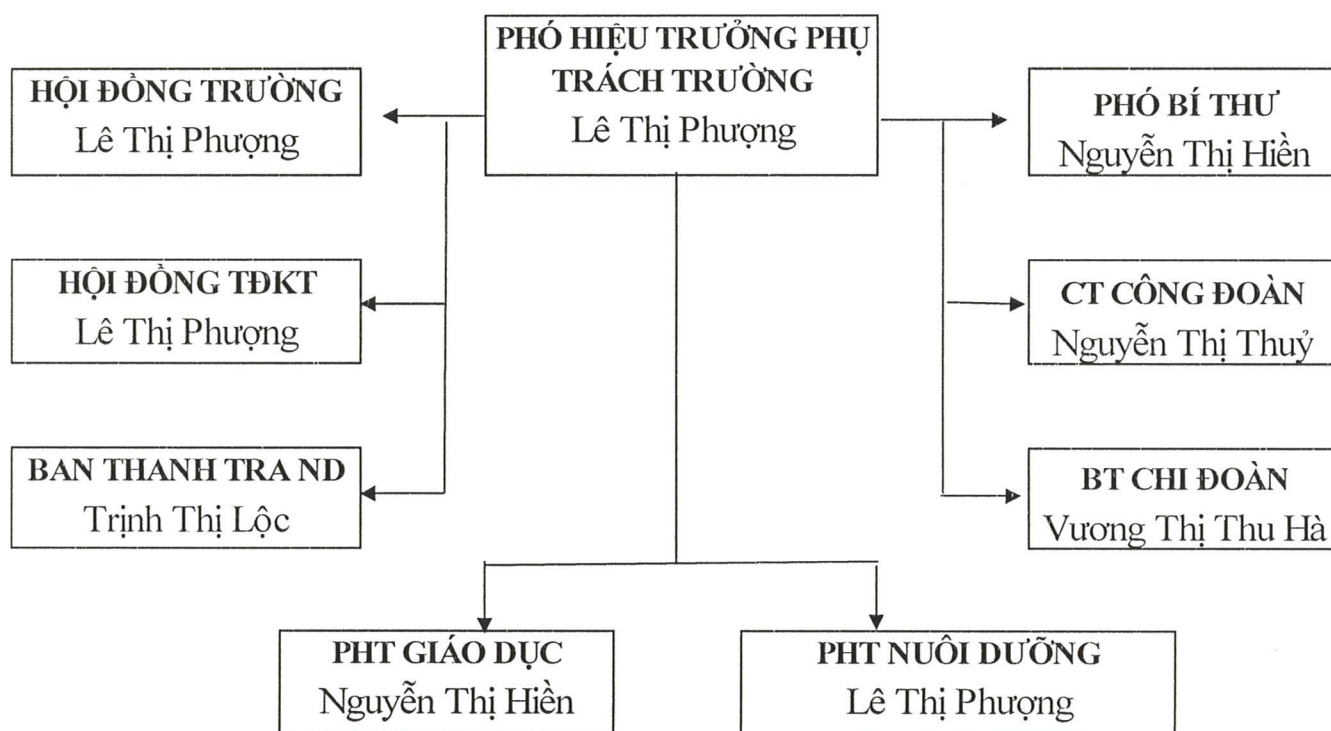
1.6. Email: phuongtung140676@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Lê Thị Phụng	Phó Hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch
02	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Bí thư – Phó Hiệu trưởng	Thành viên
03	Bà Nguyễn Thị Thủy	CTCD – TTCM 5 tuổi	Thành viên
04	Bà Vương Thị Thu Hà	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
05	Bà Hoàng Hải Yến	TTTVP – Kế toán	Thành viên
06	Bà Nguyễn Thị Duyên	TT tổ nuôi	Thành viên
07	Ông Trần Văn Toàn	Phó CTUBND xã Hòa Bình	Thành viên
08	Bà Trịnh Thị Lộc	Ban thanh tra nhân dân	Thành viên
09	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Hội Cha mẹ học sinh trường	Thành viên

Sơ đồ bộ máy trường:



Khối Nhà trẻ

Nguyễn Thị Lan
Nguyễn Thị Khuyên
Đào Thị Thanh Hương
Trần Anh Đào
Nguyễn Thị Hà
Bùi Thị Liên
Dương Thị Nhân
Hoàng Thị Phụng
Đào Thị Hường
Bùi Nhã Phương
Trần Thị Gái

Khối 3 tuổi

Nguyễn Thị Tuyền
Vũ Thị Út Hiền
Đoàn Thị Nhung
Nguyễn Thị Trang
Bùi Thị Minh Hằng
Nguyễn Thị Nhung
Nguyễn Thị Hằng
Phạm Thị Hường
Vũ Thị Như Quỳnh
Vũ Thị Hiền
Đàm Thị Thoa
Nguyễn Thị Thu Hương

Tổ nuôi

Nguyễn Thị Duyên
Bùi Thị Vinh
Nguyễn Thị Nga
Nguyễn Thị Ngoan
Lê Thị Ngoãn
Đào Thị Phúc
Ngô Thị Phụng
Nguyễn Thị Hạnh
Trần Thị Hà
Vũ Thị Tân
Nguyễn Thị Thêu
Nguyễn Thị Hà
Nguyễn Thị Hường

Khối 4 tuổi

Phạm Thị Hằng
Vũ Thị Thảo
Phạm Thị Nhất
Trịnh Thị Lộc
Phạm Thị Linh
Phạm Thị Huyền
Nguyễn Thị Lam
Nguyễn Thị Tốt
Võ Thị Minh Thư
Đồng Thị Trang
Trần Thị Thuyền
Hoàng Thị Thơ

Tổ Văn phòng

Lê Thị Phụng
Nguyễn Thị Hiền
Vũ Thị Thuỷ
Trần Hoàng Yến

Khối 5 tuổi

Nguyễn Thị Thuỷ
Nguyễn Thị Linh
Nguyễn Hoa Sen
Đỗ Thị Dịu
Vương Thị Thu Hà
Nguyễn Thuỷ Ly
Nguyễn Thị ThuỷC
Hoàng T Lan Hương
Hoàng Thị Huế
Phùng Thị Dung
Hoàng Thị Mai
Đào Thị Bích
Phạm Thị Mai Hương

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	69			54	1	12	3
I	Giáo viên	48			47	1		
1	Nhà trẻ	10			10			
2	Mẫu giáo	38			37	1		
II	Cán bộ quản lý	3						
1	Hiệu trưởng							
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	19				1		3
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	1			1			
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	14			1	1	12	
6	NV phục vụ	0						
7	Bảo vệ	2						2
8	Lao công	1						1

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024 -2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	2	2
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	47/47	48/48
	Tỷ lệ	100%	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 -2025
	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	2
	Tỷ lệ	100%	100%
	Giáo viên		
	Số lượng	47	48
	Tỷ lệ	100%	100%
	Nhân viên		
	Số lượng	19	19
	Tỷ lệ	100%	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2022 - 2023	Năm 2023 - 2024	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	Khu I: 4.348 m2 Khu II: 4.234 m2	Khu I: 4.348 m2 Khu II: 4.234 m2	
	Điểm trường	02	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	10.11 m2	11,9 m2	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	22	22	
	Phòng vệ sinh	22	22	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	0	0	

	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng Tiếng Anh	02	02	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	02	02	
	Nhà kho	02	02	
	Phòng khác	00	00	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	02	02	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Văn phòng trường	0	0	
	Phòng họp	01	01	
	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ	02	02	
	Phòng y tế	02	02	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
1	Nhà xe giáo viên	02	02	
2	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	120	120	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	30	30	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			

	- Tivi	19	19	
	- Nhạc cụ	17	17	
	- Máy in	24	24	
	- Catsset	0	0	
	- Loa đài	01	01	
	- Máy vi tính văn phòng	27	27	

III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Hoà Bình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 (theo QĐ số 1589/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (theo QĐ số 3940/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của sở giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024 -2025

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025 (Kế hoạch số 60a/KH-MNHB ngày 15/9/2024)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng tự đánh giá ngoài sau 5 năm.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	22	22
2	Tổng số trẻ	698	720
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	31,7	32,7
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	698	720
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	698	720
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	698	720
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	205	215
8	Số trẻ khuyết tật	1	1

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Nội dung thu, chi	Số tiền
I	Ngân sách nhà nước năm 2024	
1	Ngân sách nhà nước cấp	10,590,109,662
	Ngân sách nhà nước chi	10,590,109,662
	Chi cho thanh toán cá nhân gồm lương, BHXH, YT, TN, Công tác phí, thưởng NĐ 73/NQ-CP	9,454,696,482
	Chi thuê mướn hợp đồng lao động khoán	164,420,000
2	Mua sắm đồ dùng VPP, nguyên liệu phục vụ hoạt động chuyên môn	585,329,530
	Mua sắm sửa chữa tài sản, công cụ dụng cụ, sửa chữa CSVC	133,690,714
	Thanh toán dịch vụ công cộng, thuê mướn đồ dùng cho chuyên môn lễ hội	212,487,936
	Chi khác	39,485,000
3	Dư quỹ ngân sách cuối năm 2024	0
II	Học phí: (Mức thu: Học kỳ I: NT: 92.000đ/trẻ/tháng; MG: 85.000đ/trẻ/tháng; Học kỳ II: 203.000đ/trẻ/tháng)	
	Tổng thu	931,738,000
1	Năm học 2023- 2024 mang sang	0
	Tiền cấp bù học phí năm học 2024-2025	931,738,000
2	Tổng chi	219,208,000
	Chi lương ngân sách	219,208,000
3	Dư quỹ học phí năm học 2024-2025	712,530,000
III	Quỹ mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	
	Tổng thu	182,393,100
1	Năm học 2023- 2024 mang sang	2,527,100
	Thu trong năm học 2024-2025 (mức thu: 200.000đ/cháu cũ/năm học, 360.000đ/cháu mới/năm học)	179,866,000



	Tổng chi	181,242,000
2	Chi bổ sung đồ dùng chung cho các lớp học và bếp: Khăn mặt, đồ dùng vệ sinh,...	181,242,000
3	Dư quỹ mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	1,151,100
IV	Quỹ chăm sóc bán trú	
1	Tổng thu	1,355,185,767
	Năm học 2023- 2024 mang sang	1,238,767
	Thu trong năm học 2024-2025 (mức thu: 220.000đ/cháu/tháng)	1,353,947,000
	Tổng chi	1,354,331,847
2	Chi chăm sóc bán trú (ngoài giờ) cho cán bộ quản lý, GV, NV	1,150,606,847
	Phúc lợi	203,725,000
	Chi khác	
3	Dư quỹ chăm sóc bán trú	853,920
V	Quỹ hỗ trợ nhân viên nấu ăn	
	Tổng thu	649,815,146
1	Năm học 2023- 2024 mang sang	17,295,146
	Thu trong năm học 2024-2025 (mức thu: 100.000đ/cháu/tháng)	632,520,000
2	Tổng chi hỗ trợ lương và BHXH cô nuôi	559,626,986
3	Dư quỹ hỗ trợ nhân viên nấu ăn	90,188,160
VI	Quỹ cho trẻ làm quen tiếng Anh	
	Tổng thu	372,504,800
1	Năm học 2023- 2024 mang sang	3,864,800
	Thu trong năm học 2024-2025 (mức thu: 160.000đ/cháu/tháng)	368,640,000
2	Tổng chi	344,096,000
3	Dư quỹ cho trẻ làm quen tiếng Anh	28,408,800
VII	Quỹ tiền ăn và chất đốt	
	Tổng thu	3,003,010,603
1	Năm học 2023- 2024 mang sang	9,630,603
	Thu trong năm học 2024-2025 (mức thu: 27.000đ/cháu/bữa)	2,993,380,000
2	Tổng chi (thực phẩm, sữa, gas, trả tiền ăn thừa của HS,...)	3,001,610,956
3	Dư quỹ tiền ăn và chất đốt	1,399,647

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non .

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với

năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Năm học 2024-2025 nhà trường có 2 giáo viên đang học nâng cao trình độ thạc sỹ quản lý giáo dục.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả tốt khi được phụ huynh quan tâm ủng hộ. Nhà trường nhận được sự quan tâm của phụ huynh ủng hộ về mặt tinh thần trong việc bổ sung một số trang thiết bị như ti vi, sửa chữa nhỏ. Đặc biệt trong công tác hoạt động bên ngoài nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ và phối kết hợp của phụ huynh học sinh: hoạt động trải nghiệm bé vui đón tết, hoạt động ứng dụng công nghệ AI vào tổ chức hoạt động giáo dục được phụ huynh ủng hộ cao.

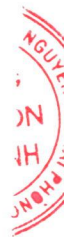
7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường chỉ đạo công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục Mầm non, qua việc chỉ đạo các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tại các nhóm lớp, thông qua các ngày lễ hội; như Khai giảng, trung thu, sân chơi bé là chiến sĩ tí hon, hội thi vẽ tranh bảo vệ môi trường.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như SISAP, MISA, EDOC, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web...

Sử dụng các trang Fanpage, Zalo, Facebook, Website, ... một cách có hiệu quả.



Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm đang sử dụng.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5 Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Hòa Bình, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnhoabinh.edu.vn>.

Hoà Bình, ngày 9 tháng 06 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Lê Thị Phụng